TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/ HS-ST
Ngày 30/3/2020

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần THnh Đô.

2. Ông Dương Minh Thiết.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/HS-ST ngày 04/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST- HS ngày 16/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1980. Tên gọi khác: Không có.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Lê Văn K, sinh năm 1952 (đã chết); Con bà: Dương Thị L, sinh năm 1949; Gia đình có năm chị em, bản thân là thứ ba; Vợ: Thân Thị H, sinh năm 1981; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trần Văn P, sinh năm 1974 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Trong Giữa, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố về Hnh vi phạm tội như sau:

- Lê Văn H làm nghề lái xe thuê cho anh Trần Văn P, sinh năm 1974 ở thôn Trong Giữa, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Buổi sáng ngày 16/12/2019, H lái xe ô tô BKS 89C-028.55 từ Bắc Giang lên cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn để sang Trung Quốc chở Hng rau, củ, quả về Bắc Ninh theo phân công công việc của anh P. Tại Trung Quốc, khi xếp Hng xong, có 01 người đàn ông người Trung Quốc (biết nói Tiếng Việt) hỏi H có muốn mua pháo không, H đồng ý và thỏa thuận mua của người này 40 bệ pháo loại giàn 36 quả/bệ với tổng số tiền là 1.500.000đ. H cho người đàn ông TQ biển số xe của mình và bảo người này mang số pháo đã thỏa thuận sang bãi xe Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn tìm H rồi giao nhận hàng, người này đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe về bãi xe Tân Thanh để chờ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, người đàn ông nói trên mang 07 túi nilon màu đen, bên trong chứa 40 bệ pháo loại giàn 36 quả/bệ sang Tân Thanh gặp H. H nhận pháo và trả người này 1.500.000đồng rồi cất giấu toàn bộ số pháo trên ở gầm xe ô tô BKS 89C-028.55. Buổi sáng ngày 17/12/2019, H điều khiển xe ô tô về đến xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 07 túi nilon màu đen, bên trong chứa 40 vật hình hộp vỏ bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, kích thước mỗi vật (14,5x14,5x15) cm. Ngày 18/12/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H: Không thu giữ thêm vật chứng gì.

Tại Kết luận giám định số 7641/C09-P2 ngày 23/12/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "40 vật hình hộp, vỏ bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng pháo là 57kg".

Tại bản cáo trạng số 20/CT- VKS- LG ngày 02/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí của vụ án.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo Lê Văn H đã thừa nhận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, tại km 101+600 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tổ công tác Phòng Cảnh sát môi trường phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang và Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang Lê Văn H đang có hành vi tàng trữ 57 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ trên xe ô tô BKS 89C-028.55, mục đích để sử dụng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Văn H đã phạm tội: "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Pháo nổ là một trong những mặt hàng hóa Nhà nước ta cấm nhập khẩu, pháo nổ cũng từng được Chính phủ quy định tại chỉ thị số 406/CT-TTg ngày 08/8/1994, nghiêm cấm việc tàng trữ và sử dụng pháo nổ vì hậu quả pháo nổ vừa gây lãng phí tiền của, vừa gây mất an toàn cho mọi người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng nực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết việc tàng trữ pháo nổ là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự quản lý trật tự an toàn xã hội của Nhà nước mà còn gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình tình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù mới

tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng để giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

- *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy:*

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là thương binh được Nhà trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, sau khi phân tích đánh giá nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa cũng đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy xét không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở tHnh công dân tốt. Áp dụng Điều 65 BLHS đối với H.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 4 Điều 191 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ nH nước.

[5] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số pháo thu của bị cáo được hoàn lại sau khi trích 2,8 kg để giám định (gồm: 38 vật hình hộp vỏ giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài đựng trong 03 bao tải dứa bên trong chứa pháo đều được niêm phong bằng các chữ ký) là hàng cấm nên cần áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89C-028.55 là của anh Trần Văn P. Anh P không biết H tàng trữ pháo nên ngày 20/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh P.

Về nguồn gốc số pháo bị thu giữ, H khai mua của 01 người đàn ông Trung Quốc, H không biết tên tuổi, địa chỉ của ngươi này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Áp dụng: Điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Lê Văn H 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung bằng tiền đối với H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Văn H cho UBND xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 03 (ba) bao tải dứa màu trắng được niêm phong miệng bằng dải niêm phong có chữ ký của những người liên quan (bên trong là 38 vật hình hộp vỏ giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài).

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án vắng mặt./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- CQĐT + CQTHAHS Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS h. Lạng Giang.
- Bị cáo, Luật sư.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hằng